

Thép Nam Kim (NKG)

Cập nhật hoạt động kinh doanh tháng 8

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) đã công bố một số tiêu đề đáng chú ý về doanh số tháng 8 của công ty. Dưới đây là một số vấn đề chính đáng lưu ý.

Nhu cầu thép tôn tiếp tục sụt giảm trong tháng 8

- Tổng sản lượng thép bán ra trong tháng 8 đạt 55,829 tấn, giảm 1.4% t/t và 38.6% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Sản lượng thép tôn chiếm 77.3% tổng sản lượng tiêu thụ tháng 8, đạt 43,176 tấn, -3.6% so với tháng trước và -50.0% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Sản lượng xuất khẩu thép tôn (28,835 tấn) giảm 5.9% t/t và 64.2% so với cùng kỳ năm ngoái, cho thấy nhu cầu trên toàn cầu yếu trong bối cảnh tăng trưởng chậm lại.
- Sản lượng thép tôn trong nước đạt 14,341 tấn (+1.3% t/t, +152.1% n/n) và sản lượng ống thép đạt 12,653 tấn (+6.8% t/t và +176.3% n/n).

Nhu cầu yếu gây ảnh hưởng kết quả kinh doanh

- Tổng sản lượng tiêu thụ 8T22 đạt 630,060 tấn, -9.3% yoy. Trong đó, sản lượng thép tôn giảm 9.7% n/n xuống 524,314 tấn và sản lượng ống thép cũng giảm 7.1% so với cùng kỳ xuống 105,746 tấn.
- Tổng sản lượng xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2022 (chiếm 61.5% tổng lượng tiêu thụ: 387,809 tấn) giảm 10.8% so với cùng kỳ trong khi sản lượng tiêu thụ nội địa (242,251 tấn) giảm 6.8% so với cùng kỳ.

Đánh giá

- Chúng tôi đánh giá NĂM GIỮ cho cổ phiếu NKG do tình hình ngành xấu hơn dự kiến về giá bán, khả năng cạnh tranh và tỷ suất lợi nhuận. NKG đang giao dịch ở mức 4,6x 12MF PE và 0,8x 12MF PB.

	2020A	2021F	2022F	2023F	2024F
Doanh thu (tỷ đồng)	11,560	28,173	24,300	22,568	25,883
Tăng trưởng (% n/n)	(5.1)	143.7	(13.7)	(7.1)	14.7
LN hoạt động (tỷ đồng)	509	2,749	1,607	1,694	1,941
LN ròng (tỷ đồng)	295	2,225	1,255	1,340	1,414
EPS (đồng)	1,547	10,059	4,756	5,081	5,362
Tăng trưởng (% n/n)	539.7	550.4	(52.7)	6.8	5.5
EBITDA (tỷ đồng)	886	3,128	1,991	2,138	2,446
PE (x)	15.0	2.3	4.9	4.6	4.3
EV/EBITDA (x)	7.5	2.5	4.1	3.6	3.3
PB (x)	1.3	0.9	0.9	0.8	0.7
ROE (%)	9.5	50.0	20.1	18.3	16.7
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.0	0.0	3.6	3.6	3.6

Ghi chú: LN ròng, EPS and ROE dựa trên lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ.

Khuyến nghị **Năm Giữ (Duy trì)**

Giá mục tiêu

Lợi nhuận

Thông kê

VNIndex (15/09, điểm)	1,246
Giá cp (15/09, đồng)	23,200
Vốn hóa (tỷ đồng)	6,108
SLCP lưu hành (triệu)	263
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	44,966/15,650
GTGDTB 6T (tỷ đồng)	250
Tỷ lệ CP tự do / Sở hữu NN (%)	64.9/6.3
Cổ đông lớn (%)	
Hồ Minh Quang	15.4
Võ Hoàng Vũ	12.5

Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	6.7	(38.0)	(34.3)
Tương đối với VNI (%p)	8.9	(24.5)	(28.1)

Xu hướng giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

Hải Nguyễn

hai.nt@kisvn.vn

Bảng 1. Tăng trưởng doanh số

(Tấn)

	Tháng				Lũy kế		
	08/21	08/22	t/t (%)	n/n (%)	8T21	8T22	n/n (%)
Ông Thép	4,580	12,653	6.8	176.3	113,885	105,746	(7.1)
Xuất khẩu	0	0	N.A	N.A	244	0	(100.0)
Nội địa	4,580	12,653	6.8	176.3	113,641	105,746	(6.9)
Tôn mạ	86,299	43,176	(3.6)	(50.0)	580,933	524,314	(9.7)
Xuất khẩu	80,610	28,835	(5.9)	(64.2)	434,553	387,809	(10.8)
Nội địa	5,689	14,341	1.3	152.1	146,380	136,505	(6.7)
Tổng doanh số	90,879	55,829	(1.4)	(38.6)	694,818	630,060	(9.3)
Xuất khẩu	80,610	28,835	(5.9)	(64.2)	434,797	387,809	(10.8)
Nội địa	10,269	26,994	3.8	162.9	260,021	242,251	(6.8)

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

Bảng 2. Tăng trưởng sản xuất

(Tấn)

	Tháng				Lũy kế		
	08/21	08/22	t/t (%)	n/n (%)	8T21	8T22	n/n (%)
Ông Thép							
Sản xuất	1,219	13,967	(10.1)	1045.8	105,892	104,456	(1.4)
Tồn kho	2,246	0	N.A	N.A			
Tôn mạ							
Sản xuất	95,909	44,818	(3.0)	(53.3)	652,353	539,930	(17.2)
Tồn kho	98,463	0	N.A	N.A			
Tổng							
Sản xuất	97,128	58,785	(4.8)	(39.5)	758,245	644,386	17.7
Tồn kho	100,709						

Nguồn: Dữ liệu công ty, VSA, KIS

Tổng quan công ty

Thành lập vào năm 2002, Thép Nam Kim là một trong những công ty dẫn đầu trong mảng sản xuất & kinh doanh tôn mạ và ống thép (chiếm 13% thị trường tính tháng 6 năm 2021) tại Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2020F	2021A	2022F	2023F	2024F
Tài sản ngắn hạn	4,492	12,216	12,422	12,074	12,662
Tiền và tương đương tiền	589	1,199	2,060	2,662	2,172
Phải thu	1,438	1,902	2,350	2,183	2,432
Hàng tồn kho	2,371	8,281	7,575	6,801	7,488
Tài sản dài hạn	3,271	3,182	2,993	4,075	5,101
Tài sản cố định	3,127	2,771	2,536	3,591	4,586
Đầu tư tài chính	82	184	184	184	184
Khác	154	1,061	710	729	899
Tổng tài sản	7,763	15,398	15,415	16,149	17,763
Người mua trả tiền trước	346	583	243	226	259
Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0	0
Phải trả người bán	1,070	4,879	3,847	3,373	3,744
Phải trả khác	164	393	403	413	423
Nợ ngắn hạn và TP đến hạn	2,520	3,773	4,073	4,073	4,073
Nợ và TP dài hạn	482	47	97	197	207
Tổng nợ và phải trả	4,582	9,675	8,663	8,282	8,706
VCSH	3,181	5,723	6,753	7,868	9,057
Vốn điều lệ	1,820	2,184	2,622	2,622	2,622
Thặng dư	766	786	786	786	786
Quỹ khác	97	117	119	120	121
LN giữ lại	576	2,636	3,227	4,341	5,528
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng VCSH	3,181	5,723	6,753	7,868	9,057

Bảng lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F	2024F
Dòng tiền hoạt động	16	(308)	860	2,201	1,188
LN ròng	295	2,225	1,255	1,340	1,414
Khấu hao và khấu trừ	376	379	385	445	505
Tăng vốn lưu động ròng	(655)	(2,912)	(780)	416	(731)
Dòng tiền đầu tư	346	(309)	(154)	(1,504)	(1,494)
Tài sản cố định	(54)	(145)	(150)	(1,500)	(1,500)
Tăng đầu tư tài chính	400	(164)	(4)	(4)	6
Dòng tiền tài chính	(218.2)	1,150.0	131.6	(118.4)	(208.4)
Tăng vốn chủ	(78)	334	0	0	0
Tăng nợ	(67)	862	350	100	10
Chi trả cổ tức	0	0	(218)	(218)	(218)
Dòng tiền khác	0	(1)	0	0	0
Tăng tiền mặt	143	533	838	578	(514)

Kết quả kinh doanh

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F	2024F
Doanh thu	11,560	28,173	24,300	22,568	25,883
Giá vốn hàng bán	10,691	23,904	21,600	19,859	22,777
Lợi nhuận gộp	869	4,270	2,700	2,709	3,106
Chi phí bán hàng & QLDN	360	1,521	1,094	1,016	1,165
LN hoạt động	509	2,749	1,607	1,694	1,941
Doanh thu tài chính	89	199	170	158	181
Thu nhập lãi	27	15	19	20	31
Chi phí tài chính	281	398	340	316	362
Chi phí lãi vay	222	244	334	342	385
LN khác	4	11	7	7	8
Lãi (lỗ) từ LD&LK	0	0	0	0	0
LN trước thuế	321	2,562	1,444	1,542	1,768
Thuế TNDN	26	337	189	202	354
LN sau thuế	295	2,225	1,255	1,340	1,414
LN ròng cho công ty mẹ	295	2,225	1,255	1,340	1,414
EBITDA	886	3,128	1,991	2,138	2,446

Chỉ số tài chính

Cuối T12 năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F	2024F
Dữ liệu trên mỗi cp (đồng, điều chỉnh)					
EPS	1,547	10,059	4,756	5,081	5,362
BPS	17,478	26,205	25,756	30,009	34,543
DPS	0	0	833	833	833
Tăng trưởng (%)					
Doanh thu	(5.1)	143.7	(13.7)	(7.1)	14.7
LN hoạt động	709.7	439.8	(41.6)	5.4	14.6
LN ròng	524.3	653.6	(43.6)	6.8	5.5
EPS	539.7	550.4	(52.7)	6.8	5.5
EBITDA	75.4	253.0	(36.3)	7.4	14.4
Khả năng sinh lợi (%)					
Biên LN hoạt động	4.4	9.8	6.6	7.5	7.5
Biên LN ròng	2.6	7.9	5.2	5.9	5.5
Biên EBITDA	7.7	11.1	8.2	9.5	9.5
ROA	3.7	19.2	8.1	8.5	8.3
ROE	9.5	50.0	20.1	18.3	16.7
Suất sinh lợi cổ tức	0.0	0.0	3.6	3.6	3.6
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0.0	0.0	17.5	16.4	15.5
Đòn bẩy					
Nợ ròng (Tỷ đồng)	2,414	2,621	2,110	1,608	2,107
Nợ ròng/VCSH (%)	80.0	50.0	30.0	20.0	20.0
Định giá (x)					
PE	15.0	2.3	4.9	4.6	4.3
PB	1.3	0.9	0.9	0.8	0.7
EV/EBITDA	7.5	2.5	4.1	3.6	3.3

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 19/09/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 19/09/2022.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Thép Nam Kim (NKG) và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Hải Nguyễn

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.